CÔNG TY CỔ PHẦN QP HOLDINGS
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN QP HOLDINGS
DN: C=VN, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN QP HOLDINGS, L=Tầng L16, Tòa Nhà Vietcombank, Số 5, Công Trường Mê Linh, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, O=CÔNG TY CỔ PHẦN QP HOLDINGS, UID=MST:5400257584, E=info@qpxanh.com.vn
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.11.16 13:52:42+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2026.1.2

CÔNG TY CỔ PHẦN QP HOLDINGS

Số: 01/2026/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp.HCM, ngày 12 tháng 11 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc điều chỉnh một số ngành, nghề đăng ký kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Công ty Cổ phần QP Holdings

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán;*
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;*
- *Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026;*
- *Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 121/2026/TT-BTC ngày 21/8/2026;*
- *Quyết định 36/2025/QĐ-TTg về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần QP Holdings.*

Để bảo đảm ngành, nghề đăng ký kinh doanh phù hợp với định hướng hoạt động của Công ty Cổ phần QP Holdings ("**Công ty**"), đồng thời sửa đổi khoản 1 Điều 4 Điều lệ Công ty tương ứng với nội dung thay đổi, Hội đồng Quản trị ("**HĐQT**") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") xem xét, thông qua việc điều chỉnh một số ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

1. Điều chỉnh các ngành, nghề kinh doanh sau:

- **Bỏ các ngành, nghề kinh doanh sau:**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được loại bỏ khỏi danh sách đăng ký	Mã ngành
1	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, hàng thanh lý: máy móc thiết bị cũ đã qua sử dụng, máy móc vật tư thiết bị ngành điện đã qua sử dụng, sản phẩm từ sắt, thép đã qua sử dụng. (Không tồn trữ hóa chất tại trụ sở)*	4679

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được loại bỏ khỏi danh sách đăng ký	Mã ngành
2	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
3	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa *(trừ đấu giá hàng hóa)*	4610
4	Bán buôn thực phẩm *Chi tiết: Bán buôn các sản phẩm cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột. (không hoạt động tại trụ sở) (không bao gồm đường mía và đường củ cải)*	4632
5	Xây dựng công trình thủy	4291

- **Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau**

Stt	Trước sửa đổi chi tiết		Sau sửa đổi chi tiết	
	Tên ngành	**Mã ngành**	**Tên ngành**	**Mã ngành**
1	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	6829	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng ***(trừ dịch vụ đấu giá tài sản))*** *(Trừ thực hiện các hoạt động thuộc danh mục A-ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với NĐTNN-Nghị định 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026)*	6829
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải *Chi tiết: Dịch vụ logistics (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không).*	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải *Chi tiết: Dịch vụ logistics (trừ: hóa lỏng khí để vận chuyển và các hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không, **hoạt động hoa tiêu))** (Trừ thực hiện các hoạt động thuộc danh mục A-ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với NĐTNN-Nghị định 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026)*	5229
3	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn pháp lý)*	6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn pháp lý, **tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)***	6619
4	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác *Chi tiết: Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý và tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp lý, tài chính có điều kiện); tư vấn cấu trúc và thực hiện giao dịch đầu tư; tư vấn chuyển nhượng vốn; hỗ trợ kết nối đối tác kinh doanh; không thực*	7020	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác *Chi tiết: Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý và tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp lý, tài chính có điều kiện, **kế toán, pháp luật)**; tư vấn cấu trúc và thực hiện giao dịch đầu tư; tư vấn chuyển nhượng vốn; hỗ trợ kết nối đối tác kinh doanh; không thực hiện hoạt động môi giới, trung gian tài chính, chứng khoán, ngân*	7020

Stt	Trước sửa đổi chi tiết		Sau sửa đổi chi tiết	
	Tên ngành	**Mã ngành**	**Tên ngành**	**Mã ngành**
	hiện hoạt động môi giới, trung gian tài chính, chứng khoán, ngân hàng; Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp về chiến lược, chính sách, quy trình, nhân sự, tài chính nội bộ, lập kế hoạch sản xuất.		*hàng; Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp về chiến lược, chính sách, quy trình, nhân sự, tài chính nội bộ, lập kế hoạch sản xuất.*	
5	Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh chưa được phân vào đâu (trừ trung gian tài chính) *Chi tiết: Hoạt động dịch vụ trung gian hỗ trợ kinh doanh; hỗ trợ kết nối, giới thiệu đối tác; hỗ trợ tìm kiếm và giới thiệu cơ hội hợp tác kinh doanh; không thực hiện hoạt động môi giới, trung gian tài chính, thu xếp vốn, chứng khoán, ngân hàng*	8240	Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh chưa được phân vào đâu (trừ trung gian tài chính) *Chi tiết: Hoạt động dịch vụ trung gian hỗ trợ kinh doanh; hỗ trợ kết nối, giới thiệu đối tác; hỗ trợ tìm kiếm và giới thiệu cơ hội hợp tác kinh doanh; không thực hiện hoạt động môi giới, trung gian tài chính, thu xếp vốn, chứng khoán, ngân hàng* *(Trừ thực hiện các hoạt động thuộc danh mục A-ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với NĐTNN-Nghị định 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026)*	8240
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh; hỗ trợ tìm kiếm, phát triển cơ hội kinh doanh; hỗ trợ kết nối đối tác; hỗ trợ hoạt động hợp tác giữa các bên; không thực hiện hoạt động môi giới, trung gian tài chính, thu xếp vốn, chứng khoán, ngân hàng (trừ dịch vụ tổ chức gây quỹ trên cơ sở phí hoặc hợp đồng; dịch vụ ghi chép tại tòa án, dịch vụ thu hồi tài sản; hoạt động xử lý visa và giấy phép lao động; gây quỹ dựa trên đóng góp đám đông; mua bán và môi giới tài sản tiền điện tử mà không kèm theo trách nhiệm pháp lý (không phải do cơ quan tiền tệ phát hành); hoạt động của người đấu giá độc lập) do thuộc ngành nghề có điều kiện, thuộc thẩm quyền đăng ký của Sở Tư pháp.*	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh; hỗ trợ tìm kiếm, phát triển cơ hội kinh doanh; hỗ trợ kết nối đối tác; hỗ trợ hoạt động hợp tác giữa các bên; không thực hiện hoạt động môi giới, trung gian tài chính, thu xếp vốn, chứng khoán, ngân hàng (trừ dịch vụ tổ chức gây quỹ trên cơ sở phí hoặc hợp đồng; dịch vụ ghi chép tại tòa án, dịch vụ thu hồi tài sản; hoạt động xử lý visa và giấy phép lao động; gây quỹ dựa trên đóng góp đám đông; mua bán và môi giới tài sản tiền điện tử mà không kèm theo trách nhiệm pháp lý (không phải do cơ quan tiền tệ phát hành); hoạt động của người đấu giá độc lập) do thuộc ngành nghề có điều kiện, thuộc thẩm quyền đăng ký của Sở Tư pháp.* *(Trừ thực hiện các hoạt động thuộc danh mục A-ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với NĐTNN-Nghị định 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026)*	8299

- **Bảng cập nhật các mã ngành, nghề sau sửa đổi chi tiết:**

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng ***(trừ dịch vụ đấu giá tài sản))*** *(Trừ thực hiện các hoạt động thuộc danh mục A-ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với NĐTNN-Nghị định 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026)*	6829
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải *Chi tiết: Dịch vụ logistics (trừ: hóa lỏng khí để vận chuyển và các, hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không, **hoạt động hoa tiêu**)) (Trừ thực hiện các hoạt động thuộc danh mục A-ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với NĐTNN-Nghị định 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026)*	5229
3	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn pháp lý, **tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật**)*	6619
4	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác *Chi tiết: Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý và tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp lý, tài chính có điều kiện, **kế toán, pháp luật**); tư vấn cấu trúc và thực hiện giao dịch đầu tư; tư vấn chuyển nhượng vốn; hỗ trợ kết nối đối tác kinh doanh; không thực hiện hoạt động môi giới, trung gian tài chính, chứng khoán, ngân hàng; Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp về chiến lược, chính sách, quy trình, nhân sự, tài chính nội bộ, lập kế hoạch sản xuất.*	7020
5	Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh chưa được phân vào đâu (trừ trung gian tài chính) *Chi tiết: Hoạt động dịch vụ trung gian hỗ trợ kinh doanh; hỗ trợ kết nối, giới thiệu đối tác; hỗ trợ tìm kiếm và giới thiệu cơ hội hợp tác kinh doanh; không thực hiện hoạt động môi giới, trung gian tài chính, thu xếp vốn, chứng khoán, ngân hàng* *(Trừ thực hiện các hoạt động thuộc danh mục A-ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với NĐTNN-Nghị định 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026)*	8240
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh; hỗ trợ tìm kiếm, phát triển cơ hội kinh doanh; hỗ trợ kết nối đối tác; hỗ trợ hoạt động hợp tác giữa các bên; không thực hiện hoạt động môi giới, trung gian tài chính, thu xếp vốn, chứng khoán, ngân hàng (trừ dịch vụ tổ chức gây quỹ trên cơ sở phí hoặc hợp đồng; dịch vụ ghi chép tại tòa án, dịch vụ thu hồi tài sản; hoạt động xử lý visa và giấy phép lao động; gây quỹ dựa trên đóng góp đám đông; mua bán và môi giới tài sản tiền điện tử mà không kèm theo trách nhiệm pháp lý (không phải do cơ quan tiền tệ phát hành); hoạt động của người đấu giá độc lập) do thuộc ngành nghề có điều kiện, thuộc thẩm quyền đăng ký của Sở Tư pháp.* *(Trừ thực hiện các hoạt động thuộc danh mục A-ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với NĐTNN-Nghị định 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026)*	8299

Các ngành, nghề kinh doanh khác của Công ty không được đề xuất điều chỉnh tại Tờ trình này tiếp tục được giữ nguyên thực hiện.

2. Sửa đổi Điều lệ Công ty:

Căn cứ nội dung điều chỉnh ngành, nghề đăng kinh doanh của Công ty theo mục 1, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ sửa đổi Khoản 1 Điều 4 Điều lệ như sau: *"Cập nhật **bỏ các ngành, nghề** đăng kinh doanh tại các dòng STT: **6 (4291), 12(4610), 13(4632), 14(4649), 19(4679)**. Cập nhật **sửa đổi chi tiết ngành, nghề** kinh doanh sau tại dòng STT: **23(5229), 27(6619), 30(6829), 31(7020), 37(8240), 38(8299)**"* của bảng mã ngành, nghề tại Khoản 1 Điều 4 Điều lệ Công ty.

3. Kế hoạch triển khai thực hiện:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông nội dung triển khai thực hiện như sau:

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tổ chức triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ đối với nội dung điều chỉnh một số ngành, nghề đăng ký kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty. Chi tiết bao gồm và không giới hạn các công việc: thực hiện thủ tục thông báo điều chỉnh ngành, nghề đăng kinh doanh tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi Công ty đặt trụ sở chính; ký, nộp, sửa đổi, bổ sung hồ sơ; thực hiện công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp; cập nhật, ban hành **Phụ lục Điều lệ Công ty** sau sửa đổi và thực hiện các công việc khác có liên quan theo quy định của pháp luật và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- ĐHĐCĐ giao HĐQT rà soát việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh đối với tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty; đối chiếu tỷ lệ đã thông báo và thực hiện thủ tục thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định Điều lệ và quy định của pháp luật.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *Lưu: VT, HĐQT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN QP HOLDINGS

PHẠM TỰ TRỌNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN QP HOLDINGS

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần QP Holdings đã được thông qua ngày 27/05/2026;*
- *Căn cứ Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần QP Holidngs ngày 14/07/2026;*
- *Căn cứ Nghị quyết số:……../2026/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần QP Holdings ngày ……/……/ 2026 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.*
- *Căn cứ Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài Chính Tp Hồ Chí Minh xác nhận ngày …. / …. /2026.*

Hôm nay, ngày ……./……/2026, **Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần QP Holdings**, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5400257584 cấp ngày 13/07/2007, địa chỉ trụ sở tại: Tầng L16, Tòa nhà Vietcombank, Số 5, Công Trường Mê Linh, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, đồng ý sửa đổi Điều lệ thông qua ngày 27/05/2026 ("Điều lệ") của Công ty Cổ phần QP Holdings ty như sau:

Điều 1: Các nội dung được sửa đổi và bổ sung của Điều lệ như sau:

Khoản 1 Điều 4 mục III của Điều lệ được sửa đổi như sau:

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ *(Không hoạt động tại trụ sở)*	1610
2.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

3.	Xây dựng nhà để ở	4101
4.	Xây dựng nhà không để ở	4102
5.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
6.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
7.	Phá dỡ *Chi tiết: Dịch vụ tháo dỡ*	4311
8.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí *(trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)*	4322
9.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
10.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác *Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, công nghiệp, vệ sinh môi trường. Bán buôn máy móc, thiết bị vật tư trong việc sản xuất, chế biến cao su.*	4659
12.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661
13.	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy *Chi tiết: Bán buôn mô tô, xe máy*	4663
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng *Chi tiết: Bán buôn gỗ các loại, sản phẩm từ sơ chế gỗ, sơn các loại, tre, nứa, xi măng, gạch, ngói, đá, cát, sỏi (trừ hoạt động bến thủy nội địa) (không hoạt động tại trụ sở)*	4673
15.	Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy *Chi tiết: Bán lẻ mô tô, xe máy*	4783
16.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
17.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không hoạt động tại trụ sở)	5210
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229

	Chi tiết: Dịch vụ logistics (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và các hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không, hoạt động hoa tiêu) *(Trừ thực hiện các hoạt động thuộc danh mục A của Phụ lục I – Danh mục ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với Nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Nghị định số: 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026)*	
19.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
20.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
21.	Hoạt động công ty nắm giữ tài sản *Chi tiết: Thực hiện đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác; quản lý phần vốn góp; không thực hiện hoạt động ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm và dịch vụ tài chính*	6421
22.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Trừ tư vấn pháp lý, tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)*	6619
23.	**Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê** *Chi tiết: Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; Kinh doanh bất động sản khác. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Cho thuê nhà xưởng (thực hiện theo quy hoạch)*	**6810 (Chính)**
24.	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản *Chi tiết: Môi giới bất động sản, Sàn giao dịch bất động sản.*	6821
25.	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng *(Trừ dịch vụ đấu giá tài sản, tư vấn mang tính pháp lý)* *(Trừ thực hiện các hoạt động thuộc danh mục A của Phụ lục I – Danh mục ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với Nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Nghị định số: 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026)*	6829
26.	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác *Chi tiết: Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý và tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp lý, tài chính có điều kiện, kế toán, pháp luật); tư vấn cấu trúc và thực hiện giao dịch đầu tư; tư vấn chuyển nhượng vốn; hỗ trợ kết nối đối tác kinh doanh; không thực hiện hoạt động môi giới, trung gian tài chính, chứng khoán, ngân hàng; tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp về chiến lược, chính sách, quy trình, nhân sự, tài chính nội bộ, lập kế hoạch sản xuất.*	7020

27.	Quảng cáo (Trừ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cấm quảng cáo) *Chi tiết: Thực hiện các dịch vụ tiếp thị*	7310
28.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng (thăm dò dư luận)) *Chi tiết: Nghiên cứu thị trường*	7320
29.	Cho thuê xe có động cơ *Chi tiết: Cho thuê ô tô; Cho thuê xe có động cơ khác.*	7710
30.	Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng *Chi tiết: Cung cấp dịch vụ hành chính văn phòng; hỗ trợ chuẩn bị hồ sơ, tài liệu; hỗ trợ điều phối, tổ chức thực hiện giao dịch; cung cấp dịch vụ hỗ trợ vận hành doanh nghiệp; không thực hiện hoạt động tư vấn pháp lý, tài chính, chứng khoán, ngân hàng*	8210
31.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại *Chi tiết: Tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện xúc tiến thương mại; tổ chức hoạt động kết nối doanh nghiệp; hỗ trợ giới thiệu cơ hội hợp tác kinh doanh; hỗ trợ tổ chức các chương trình gặp gỡ, trao đổi giữa các bên; không thực hiện hoạt động quảng cáo, môi giới tài chính, chứng khoán, ngân hàng*	8230
32.	Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh chưa được phân vào đâu (trừ trung gian tài chính) *Chi tiết: Hoạt động dịch vụ trung gian hỗ trợ kinh doanh; hỗ trợ kết nối, giới thiệu đối tác; hỗ trợ tìm kiếm và giới thiệu cơ hội hợp tác kinh doanh; không thực hiện hoạt động môi giới, trung gian tài chính, thu xếp vốn, chứng khoán, ngân hàng.* *(Trừ thực hiện các hoạt động thuộc danh mục A của Phụ lục I – Danh mục ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với Nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Nghị định số: 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026)*	8240
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh; hỗ trợ tìm kiếm, phát triển cơ hội kinh doanh; hỗ trợ kết nối đối tác; hỗ trợ hoạt động hợp tác giữa các bên; không thực hiện hoạt động môi giới, trung gian tài chính, thu xếp vốn, chứng khoán, ngân hàng (trừ dịch vụ tổ chức gây quỹ trên cơ sở phí hoặc hợp đồng; dịch vụ ghi chép tại tòa án, dịch vụ thu hồi tài*	8299

	sản; hoạt động xử lý visa và giấy phép lao động; gây quỹ dựa trên đóng góp đám đông; mua bán và môi giới tài sản tiền điện tử mà không kèm theo trách nhiệm pháp lý (không phải do cơ quan tiền tệ phát hành); hoạt động của người đấu giá độc lập) do thuộc ngành nghề có điều kiện, thuộc thẩm quyền đăng ký của Sở Tư pháp. *(Trừ thực hiện các hoạt động thuộc danh mục A của Phụ lục I – Danh mục ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với Nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Nghị định số: 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026)nghề có điều kiện, thuộc thẩm quyền đăng ký của Sở Tư pháp.*	
34.	Hoạt động hỗ trợ giáo dục khác	8569

Điều 2: Hiệu lực thi hành

1. Các điều khoản khác của Điều lệ Công ty Cổ phần QP Holdings thông qua ngày 27/05/2026 và Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần QP Holidngs ngày 14/07/2026 vẫn giữ nguyên hiệu lực. Phụ lục này là một phần của Điều lệ Công ty Cổ phần QP Holdings thông qua ngày 27/05/2026.

2. Phụ lục này có hiệu lực kể từ ngày ...../...../2026 và được lập thành 01 (một) bản song ngữ bằng tiếng Việt và tiếng Anh và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN QP HOLDINGS
Thay mặt và đại diện Hội đồng quản trị
Chủ tịch Hội đồng quản trị

PHẠM TỰ TRỌNG

QP HOLDINGS **JOINT STOCK COMPANY**	**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM** **Independence – Freedom – Happiness**
No.: 01/2026/TTr-HĐQT	*Ho Chi Minh City, November 12, 2026*

PROPOSAL

Regarding: Approval of the adjustment to certain registered business lines and amendment to the Charter of the Company

To: **General Meeting of Shareholders**
QP Holdings Joint Stock Company

Pursuant to:

- *Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020; Law No. 03/2022/QH15 dated January 11, 2022, and Law No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025, amending and supplementing the Law on Enterprises;*
- *Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, and Law No. 56/2024/QH15 dated November 29, 2024, amending and supplementing the Law on Securities;*
- *Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020 of Government providing detailed regulations on the implementation of certain articles of the Law on Securities; Government Decree No. 245/2025/NĐ-CP dated September 11, 2025, amending and supplementing certain articles of Government Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020;*
- *Decree No. 168/2025/NĐ-CP dated June 30, 2025 of Government on enterprise registration, as amended and supplemented by Government Decree No. 296/2026/NĐ-CP dated July 23, 2026;*
- *Circular No. 68/2025/TT-BTC dated July 1, 2025, of the Minister of Finance promulgating forms used for enterprise registration and household business registration, as amended and supplemented by Circular No. 121/2026/TT-BTC dated August 21, 2026;*
- *Decision No. 36/2025/QĐ-TTg on the Vietnam Standard Industrial Classification;*
- *Charter on Organization and Operation of QP Holdings Joint Stock Company.*

To ensure that the registered business lines are consistent with the operational orientation of QP Holdings Joint Stock Company (the "**Company**"), and to amend Clause 1, Article 4 of the Charter of the Company accordingly, the Board of Directors (the "**BOD**") respectfully submits to the General Meeting of Shareholders (the "**GMS**") for consideration and approval the adjustment of certain business lines and the amendment of the Charter of the Company as follows:

1. Adjustment of the following business lines:

- **Removal of the following business lines:**

No.	Name of business line removed from the registered list	Code
1	Other specialized wholesale not elsewhere classified *Details: Wholesale of scrap, metal and non-metal waste, liquidated goods: old used machinery and equipment, used electrical industry materials and equipment, used*	4679

No.	Name of business line removed from the registered list	Code
	iron and steel products. (No storage of chemicals at the headquarters)	
2	Wholesale of other household goods	4649
3	Agency, brokerage, and auctioning of goods *(excluding goods auctioning)*	4610
4	Wholesale of food *Details: Wholesale of coffee, tea, sugar, milk and dairy products, confectionery, and products processed from cereals, flour, and starch. (not operating at the headquarters) (excluding cane sugar and beet sugar)*	4632
5	Hydraulic engineering construction	4291

- **Amendment of the detailed description of the following business line**

No.	Before detailed amendment		After detailed amendment	
	Business line name	**Business line code**	**Business line name**	**Business line code**
1	Other real estate activities on a fee or contract basis	6829	Other real estate activities on a fee or contract basis ***(excluding asset auction services))*** *(Excluding activities on List A—business lines not accessible to foreign investors—under Decree No. 96/2026/NĐ-CP dated March 31, 2026)*	6829
2	Other support activities related to transportation *Details: Logistics services (excluding gas liquefaction for transport and activities related to air transport).*	5229	Other support activities related to transportation *Details: Logistics services (excluding gas liquefaction for transport and activities related to air transport,* ***pilotage activities))*** *(Excluding activities on List A—business lines not accessible to foreign investors—under Decree No. 96/2026/NĐ-CP dated March 31, 2026)*	5229
3	Support activities for financial services not elsewhere classified *Details: Investment consultancy (excluding legal consultancy)*	6619	Financial support service activities not elsewhere classified *Details: Investment consultancy (excluding legal consultancy,* ***financial consultancy, accounting, and legal services)***	6619
4	Business management consulting activities and other management consulting activities *Details: Provision of management consulting and investment consulting services*	7020	Business management consulting activities and other management consulting activities *Details: Provision of management consulting and investment consulting services (excluding legal consultancy, conditional financial consultancy,*	7020

No.	Before detailed amendment		After detailed amendment	
	Business line name	**Business line code**	**Business line name**	**Business line code**
	(excluding legal and conditional financial consulting); consulting on investment transaction structuring and execution; capital transfer consulting; support for connecting business partners; not performing brokerage, financial intermediation, securities, or banking activities; consulting, guidance, and support for enterprises regarding strategy, policy, processes, human resources, internal finance, and production planning.		***accounting, and legal services);*** *investment transaction structuring and execution; capital transfer consulting; support for connecting business partners; not performing brokerage, financial intermediation, securities, or banking activities; consulting, guidance, and support for enterprises regarding strategy, policy, processes, human resources, internal finance, and production planning.*	
5	Intermediary service activities for business support service activities not elsewhere classified (excluding financial intermediation) *Details: Intermediary service activities for business support; support for connecting and introducing partners; support for searching and introducing business cooperation opportunities; not performing brokerage, financial intermediation, capital arrangement, securities, or banking activities*	8240	Intermediary service activities for business support service activities not elsewhere classified (excluding financial intermediation) *Details: Intermediary service activities for business support; support for connecting and introducing partners; support for searching and introducing business cooperation opportunities; not performing brokerage, financial intermediation, capital arrangement, securities, or banking activities* *(Excluding activities on List A - sectors with no market access for foreign investors under Decree No. 96/2026/NĐ-CP dated March 31, 2026)*	8240
6	Other business support service activities not elsewhere classified *Details: Business support service activities; support for searching and developing business opportunities; support for connecting partners; support for cooperation activities between parties; not performing brokerage, financial intermediation, capital*	8299	Other business support service activities not elsewhere classified *Details: Business support service activities; support for searching and developing business opportunities; support for connecting partners; support for cooperation activities between parties; not performing brokerage, financial intermediation, capital arrangement, securities, or banking activities (excluding fee- or contract-based fundraising services; court reporting and recording services,*	8299

No.	Before detailed amendment		After detailed amendment	
	Business line name	**Business line code**	**Business line name**	**Business line code**
	arrangement, securities, or banking activities (excluding fee- or contract-based fundraising services; court reporting and recording services, repossession services; visa and work permit processing activities; donation-based crowdfunding; trading and brokerage of unbacked crypto-assets (not issued by a monetary authority); independent auctioneer activities) as they are conditional business lines under the registration authority of the Department of Justice.		*repossession services; visa and work permit processing activities; donation-based crowdfunding; trading and brokerage of unbacked crypto-assets (not issued by a monetary authority); independent auctioneer activities) as they are conditional business lines under the registration authority of the Department of Justice.* *(Excluding activities on List A - sectors with no market access for foreign investors under Decree No. 96/2026/NĐ-CP dated March 31, 2026)*	

- **Table of updated business line codes following the detailed amendments:**

No.	Business Line Name	Industry Code
1	Other real estate activities on a fee or contract basis ***(excluding asset auction services))*** *(Excluding activities on List A—business lines not accessible to foreign investors—under Decree No. 96/2026/NĐ-CP dated March 31, 2026)*	6829
2	Other support activities related to transportation *Details: Logistics services (excluding gas liquefaction for transport and activities related to air transport,* ***pilotage activities))*** *(Excluding activities on List A—business lines not accessible to foreign investors—under Decree No. 96/2026/NĐ-CP dated March 31, 2026)*	5229
3	Financial support service activities not elsewhere classified *Details: Investment consultancy (excluding legal consultancy,* ***financial consultancy, accounting, and legal services)***	6619
4	Business management consulting activities and other management consulting activities *Details: Provision of management consulting and investment consulting services (excluding legal consultancy, conditional financial consultancy,* ***accounting, and legal services****); investment transaction structuring and execution; capital transfer consulting; support for connecting business partners; not performing brokerage, financial intermediation, securities, or banking activities; consulting, guidance, and support for enterprises regarding strategy, policy, processes, human resources, internal finance, and production planning.*	7020

No.	Business Line Name	Industry Code
5	Intermediary service activities for business support service activities not elsewhere classified (excluding financial intermediation) *Details: Intermediary service activities for business support; support for connecting and introducing partners; support for searching and introducing business cooperation opportunities; not performing brokerage, financial intermediation, capital arrangement, securities, or banking activities* *(Excluding activities on List A - sectors with no market access for foreign investors under Decree No. 96/2026/NĐ-CP dated March 31, 2026)*	8240
6	Other business support service activities not elsewhere classified *Details: Business support service activities; support for searching and developing business opportunities; support for connecting partners; support for cooperation activities between parties; not performing brokerage, financial intermediation, capital arrangement, securities, or banking activities (excluding fee- or contract-based fundraising services; court reporting and recording services, repossession services; visa and work permit processing activities; donation-based crowdfunding; trading and brokerage of unbacked crypto-assets (not issued by a monetary authority); independent auctioneer activities) as they are conditional business lines under the registration authority of the Department of Justice.* *(Excluding activities on List A - sectors with no market access for foreign investors under Decree No. 96/2026/NĐ-CP dated March 31, 2026)*	8299

Other business lines of the Company which are not proposed for adjustment in this Proposal shall continue to remain unchanged.

2. Amendment of the Charter of the Company:

Based on the adjustment to the registered business lines of the Company under Section 1, the BOD respectfully submits to the GMS the amendment of Clause 1, Article 4 of the Charter of the Company as follows: *"Update **the removal of the business lines** registered under the following ordinal numbers: **6 (4291), 12(4610), 13(4632), 14(4649), 19(4679)**. Update **the detailed descriptions of the business lines** under the following ordinal numbers: **23(5229), 27(6619), 30(6829), 31(7020), 37(8240), 38(8299)**"* in the table of business line codes in Clause 1, Article 4 of the Charter of the Company.

3. Implementation plan:

The BOD respectfully submits the following implementation matters to the GMS:

- The GMS authorizes the BOD to organize the implementation of the GMS Resolution regarding the adjustment of certain registered business lines and the amendment of the Charter of the Company. The details include, without limitation, the following tasks: carrying out procedures to notify the adjustment of the registered business lines to the provincial business registration authority where the Company is headquartered; signing, submitting, amending, and supplementing the dossier; disclosing the enterprise registration information; updating and issuing the **Appendix to the Charter of the Company** following the amendments; and carrying out other related tasks in accordance with the law and the GMS Resolution.

- The GMS assigns the BOD to review the change in business lines in relation to the maximum foreign ownership limit in the Company; reconcile the previously notified ratio; and carry out procedures to change the maximum foreign ownership limit in the Company in accordance with the Charter and the law.

The BOD respectfully submits this content to the GMS for consideration and approval./.

Respectfully submitted./.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

M.S.D.N: 5400[illegible]84 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN QP HOLDINGS
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHAM TU TRONG

Recipients:

- *As above;*
- *Archived: Office, BOD.*

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

APPENDIX ON THE AMENDMENT AND SUPPLEMENTATION OF THE CHARTER

QP HOLDINGS JOINT STOCK COMPANY

- *Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020;*
- *Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019;*

  Pursuant to the Charter of QP Holdings Joint Stock Company adopted on 27 May 2026;
- *Pursuant to the Appendix amending and supplementing the Charter of QP Holdings Joint Stock Company dated 14 July 2026;*
- *Pursuant to Resolution No. ……../2026/NQ-ĐHĐCĐ of the General Meeting of Shareholders of QP Holdings Joint Stock Company dated ……/……/2026 on amendments and supplements to the Company's Charter;*
- *Pursuant to the Confirmation of Changes to Enterprise Registration Information issued by the Business Registration Office under the Department of Finance of Ho Chi Minh City on ……/……/2026.*

Today, on ……/……/2026, **The Board of Directors of QP Holdings Joint Stock Company**, Enterprise registration certificate No. 5400257584, first issued on 13 July 2007, with its head office located at 16th Floor, Vietcombank Building, No. 5 Cong Truong Me Linh, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam, hereby approves the amendment and supplementation of the Charter of QP Holdings Joint Stock Company adopted on 27 May 2026 (the "Charter") as follows:

Article 1: The amendments and supplements to the Charter are as follows:

Clause 1, Article 4, Section III of the Charter is amended as follows:

Article 4. Objectives of the Company

1. The Company's line of business is:

No.	Industry Title / Description	VSIC Code
1.	Sawmilling and planing of wood, wood preservation *(Not operating at head office)*	1610
2.	Installation of industrial machinery and equipment	3320
3.	Construction of residential buildings	4101
4.	Construction of non-residential buildings	4102
5.	Construction of roads	4212
6.	Construction of manufacturing and processing facilities	4293
7.	Demolition *Detail: Demolition services*	4311
8.	Plumbing, heat and air-conditioning installation *(Excluding mechanical processing, waste recycling, electroplating at head office, and installation of refrigeration equipment using R22 refrigerant in seafood processing)*	4322
9.	Building completion and finishing	4330
10.	Other specialized construction activities	4390
11.	Wholesale of other machinery, equipment and supplies *Detail: Wholesale of mining, construction, industrial, and environmental sanitation machinery and equipment. Wholesale of rubber manufacturing and processing machinery, equipment, and materials.*	4659
12.	Wholesale of motor vehicles and other motor vehicles	4661
13.	Wholesale of motorcycles, motor scooters, parts and accessories *Detail: Wholesale of motorcycles, motor scooters*	4663
14.	Wholesale of construction materials, hardware, plumbing and heating equipment and supplies *Detail: Wholesale of wood of all types, semi-processed wood products, paints, bamboo, reed, cement, bricks, tiles, stone, sand, gravel (excluding inland waterway port activities) (not operating at head office)*	4673
15.	Retail sale of motorcycles, motor scooters, parts and accessories *Detail: Retail sale of motorcycles, motor scooters*	4783

16.	Freight transport by road	4933
17.	Warehousing and storage (Not operating at head office)	5210
18.	Other transportation support activities *Detail: Logistics services (excluding gas liquefaction for transport and activities related to air transport, pilotage services)* *(Excluding activities under List A of Appendix I – List of business sectors not yet accessible to foreign investors under Decree No. 96/2026/ND-CP dated March 31, 2026)*	5229
19.	Restaurants and mobile food service activities	5610
20.	Event catering activities	5621
21.	Activities of holding companies *Detail: Capital investment in other enterprises; equity management; excluding banking, securities, insurance, and financial services*	6421
22.	Activities auxiliary to financial services n.e.c. *Detail: Investment advisory (excluding legal, financial, accounting, and legal advisory)*	6619
23.	**Real estate activities with own or leased property** *Detail: Buying and selling residential housing and land use rights; Leasing, operating, and managing residential housing and land; Other real estate business. Real estate activities with own or leased property; Renting out workshops (implemented in accordance with the master plan)*	**6810 (Main)**
24.	Real estate agencies and brokerages *Detail: Real estate brokerage, Real estate exchange center.*	6821
25.	Other real estate activities on a fee or contract basis *(Excluding asset auction services, legal advisory)* *(Excluding activities under List A of Appendix I – List of business sectors not yet accessible to foreign investors under Decree No. 96/2026/ND-CP dated March 31, 2026)*	6829
26.	Business and other management consultancy activities *Detail: Management consultancy and investment consultancy services (excluding legal advisory, conditional financial advisory, accounting, legal consultancy); structuring and executing investment transactions; equity transfer advisory; business partner matchmaking; excluding brokerage, financial intermediation, securities, banking; strategy,*	7020

	policy, workflow, HR, internal finance, and production planning advisory.	
27.	Advertising (excluding products, goods, services prohibited from advertising) *Detail: Marketing services*	7310
28.	Market research and public opinion polling (excluding public opinion polling) *Detail: Market research*	7320
29.	Renting and leasing of motor vehicles *Detail: Renting of passenger cars; Renting of other motor vehicles.*	7710
30.	Office administrative and support activities *Detail: Office administrative services; document preparation support; transaction coordination and execution support; business operational support services; excluding legal advisory, financial, securities, and banking activities*	8210
31.	Organization of conventions and trade shows *Detail: Conferences, seminars, trade promotion events; business networking; partnership opportunity promotion; meeting and exchange facilitation; excluding advertising, financial brokerage, securities, banking*	8230
32.	Intermediation services for business support activities n.e.c. (excluding financial intermediation) *Detail: Business support intermediation services; partner connection and introduction; search and introduction of business partnership opportunities; excluding brokerage, financial intermediation, capital arrangement, securities, banking* *(Excluding activities under List A of Appendix I – Decree No. 96/2026/ND-CP)*	8240
33.	Other business support service activities n.e.c. *Detail: Business support services; search and development of business opportunities; partner connection; cooperation support; excluding brokerage, financial intermediation, capital arrangement, securities, banking (except for fundraising services on a fee or contract basis; court reporting services; asset recovery services; visa and work permit processing activities; crowdfunding; trading and brokerage of cryptocurrency assets without legal liability (not issued by a monetary authority); activities of independent auctioneers) as these are*	8299

	conditional business lines under the registration authority of the Department of Justice. *(Excluding activities under List A of Appendix I – List of business sectors not yet accessible to foreign investors under Decree No. 96/2026/ND-CP dated March 31, 2026).*	
34.	Other educational support activities	8569

Article 2. Effectiveness

1. All other provisions of the Charter of QP Holdings Joint Stock Company adopted on 27 May 2026 and the Appendix amending and supplementing the Charter of QP Holdings Joint Stock Company dated 14 July 2026 shall remain in full force and effect. This Appendix forms an integral part of the Charter of QP Holdings Joint Stock Company adopted on 27 May 2026.

2. This Appendix shall take effect from ……/……/2026 and is made in one (01) bilingual original in Vietnamese and English, which shall be kept at the Company's head office.

Ho Chi Minh City, .../.../2026

QP HOLDINGS JOINT STOCK COMPANY
For and on behalf of the Board of Directors
Chairman of the Board of Directors

PHAM TU TRONG